

**BẢN TIN**

# HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI

*Số 01, tháng 8/2024*

[www.tbt.gov.vn](http://www.tbt.gov.vn)



## **WTO ra mắt công cụ thống kê về thương mại thế giới năm 2023**

# MỤC LỤC

## Vấn đề hôm nay

**3**

WTO ra mắt công cụ thống kê về thương mại thế giới năm 2023



## Hàng rào kỹ thuật trong thương mại

**5**

Danh mục thông báo TBT đã tiếp nhận từ 01/8/2024 - 08/8/2024

**6**

Tin cảnh báo TBT số 01 tháng 8/2024

**9**

Danh mục Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật và văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến TBT mới ban hành



## Quan ngại thương mại

**12**

Các yêu cầu về đóng gói đối với các sản phẩm nông sản ăn được của Trung Quốc



## Hoạt động TBT và Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

**16**

Vấn đề tiêu chuẩn trong giải quyết tranh chấp về TBT của WTO (Phần 05)



### WTO ra mắt công cụ thống kê về thương mại thế giới năm 2023

Ngày 31/7/2024, WTO đã chính thức ra mắt “Thống kê thương mại thế giới năm 2023”, một công cụ tương tác mới trình bày dữ liệu và xu hướng chính của thương mại hàng hóa và dịch vụ thương mại quốc tế năm 2023.

Nền tảng kỹ thuật số này của WTO cho phép người dùng nắm bắt thông tin về các xu hướng mới nhất trong thương mại thế giới, xét về cả giá trị và khối lượng, bằng cách sử dụng bộ lọc để hiển thị dữ liệu theo nền kinh tế, khu vực, nhóm được chọn, nhóm sản phẩm và lĩnh vực dịch vụ.

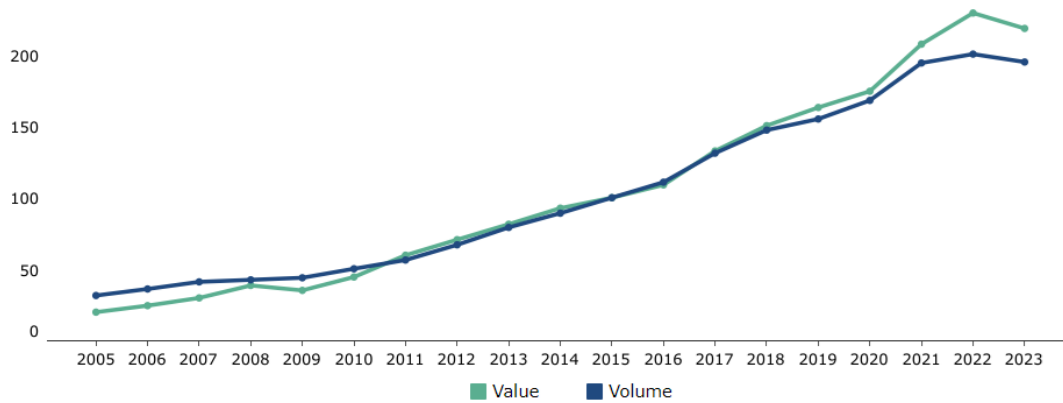


Ảnh: Giao diện của công cụ (Nguồn: WTO)

Một số biểu đồ tương tác tiêu biểu gồm “Tăng trưởng về giá trị và khối lượng thương mại hàng hóa”, “20 nước xuất khẩu hàng đầu trong thương mại hàng hóa” và “Tăng trưởng trong dịch vụ thương mại”. Ngoài các biểu đồ minh họa về phát triển của thương mại, người dùng cũng có thể tải về 64 bảng trong file Excel ở các ngôn ngữ tiếng Anh, tiếng Pháp và tiếng Tây Ban Nha cung cấp số liệu bổ sung thông tin cho các biểu đồ này.

Reporting economy Viet Nam	Flow ● Exports ○ Imports	Indicator ○ Annual Change (%) ● Index (2015 = 100)	Year(s) 2005 2023
-------------------------------	--------------------------------	--	----------------------

Chart 1  
**Growth in merchandise trade value and volume**  
Exports Index (2015 = 100), Viet Nam



*Ảnh: Biểu đồ tăng trưởng về giá trị và khối lượng thương mại hàng hóa qua 18 năm của Việt Nam khi sử dụng bộ lọc công cụ*

Truy cập công cụ này tại [đây](#).

Đối với các chỉ số thống kê bổ sung liên quan đến thương mại hàng hóa và dịch vụ, các chỉ số tiếp cận thị trường và thông tin phi thuế quan, người dùng có thể truy cập [Cổng thông tin thống kê của WTO](#).

**DANH MỤC CÁC THÔNG BÁO NHẬN ĐƯỢC  
TỪ 01/8/2024 - 08/8/2024**

Nước thông báo	Số lượng TB	Vấn đề thông báo
<b>Ai Cập</b>	2	Thang máy, Thực phẩm.
<b>Á-rập</b>	1	An toàn sản phẩm.
<b>Burundi</b>	5	Thực phẩm, Vật liệu xây dựng.
<b>Chile</b>	2	Rau củ, Cà phê.
<b>Ecuador</b>	1	Dược phẩm.
<b>Hàn Quốc</b>	3	Sản phẩm khử trùng, Dược phẩm, Hải sản.
<b>Hoa Kỳ</b>	7	Hóa chất, Tiết kiệm năng lượng, Nhiên liệu, Biến đổi khí hậu, Viễn thông.
<b>Indonesia</b>	1	Thực phẩm đóng gói sẵn.
<b>Jamaica</b>	2	Bao bì nhựa.
<b>Jordan</b>	1	May mặc.
<b>Kenya</b>	5	Thực phẩm, Vật liệu xây dựng.
<b>Liên minh Châu Âu</b>	3	Dược phẩm, Thực phẩm, Thiết bị vô tuyến.
<b>Mexico</b>	3	Dược phẩm, Thiết bị y tế.
<b>Nepal</b>	1	Bao bì xi măng.
<b>Nhật Bản</b>	2	Sức khỏe, Thiết bị y tế.
<b>Rwanda</b>	5	Thực phẩm, Vật liệu xây dựng.
<b>Tanzania</b>	11	Thức ăn chăn nuôi, Thực phẩm, Vật liệu xây dựng.
<b>Trung Quốc</b>	10	Tiết kiệm năng lượng, Tiết kiệm nhiên liệu, Thiết bị an toàn trên phương tiện giao thông, An toàn lao động, Thiết bị y tế.
<b>Uganda</b>	5	Thực phẩm, Vật liệu xây dựng.
<b>Ukraine</b>	1	Thực phẩm
<b>Vương quốc Anh</b>	1	Dược phẩm
<b>Tổng số Thông báo</b>	<b>72</b>	

**TIN CẢNH BÁO 01/8/2024 – 08/8/2024**

## **Dự thảo Tiêu chuẩn quốc gia Giới hạn tiêu thụ nhiên liệu cho xe ô tô chở khách của Trung Quốc**



Ngày 01/8/2024, Trung Quốc thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra dự thảo Tiêu chuẩn quốc gia Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa về Giới hạn tiêu thụ nhiên liệu cho xe ô tô chở khách do Cơ quan Quản lý thị trường Nhà nước (cơ quan quản lý tiêu chuẩn hóa của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa) xây dựng.

Dự thảo quy định giới hạn mức tiêu thụ nhiên liệu của xe ô tô chở khách, đơn xin phê duyệt kiểu loại, quy trình kiểm tra mức tiêu thụ nhiên liệu, phương pháp xác định và ghi hồ sơ các giá trị phê duyệt kiểu loại, sự phù hợp của quá trình sản xuất, đánh giá cùng loại và ngày thực hiện.

Tài liệu này áp dụng cho các xe loại M1 có thể sử dụng nhiên liệu xăng hoặc dầu diesel và có tổng khối lượng thiết kế tối đa không quá 3500kg, và không áp dụng cho các xe chỉ sử dụng nhiên liệu khí hoặc nhiên liệu cồn ete.

Trung Quốc chưa xác định thời gian ban hành của dự thảo, thời gian dự kiến có hiệu lực từ tháng 01/2026. Các quy định mới sẽ áp dụng ngay đối với sản phẩm đăng ký phê duyệt mẫu mới, và áp dụng sau 25 tháng chuyển tiếp đối với sản phẩm đã phê duyệt mẫu từ trước. Các nước Thành viên WTO có 60 ngày kể từ ngày thông báo để tham gia đóng góp ý kiến.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:

[https://members.wto.org/crnattachments/2024/TBT/CHN/24\\_04945\\_00\\_x.pdf](https://members.wto.org/crnattachments/2024/TBT/CHN/24_04945_00_x.pdf)

Mã thông báo G/TBT/N/CHN/1879.

## Dự thảo Tiêu chuẩn quốc gia Hệ thống điện thoại cấp cứu tai nạn trên khoang xe của Trung Quốc



Ngày 01/8/2024, Trung Quốc thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra dự thảo Tiêu chuẩn quốc gia Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa về Hệ thống điện thoại cấp cứu tai nạn trên khoang xe do Cơ quan Quản lý thị trường Nhà nước (cơ quan quản lý tiêu chuẩn hóa của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa) xây dựng.

Tài liệu này chỉ định các yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử nghiệm cho hệ thống gọi khẩn cấp tai nạn, áp dụng cho các xe loại M1 và N1.

Trung Quốc chưa xác định thời gian ban hành của dự thảo, thời gian dự kiến có hiệu lực từ tháng 01/2027. Các quy định mới sẽ áp dụng sau 19 tháng chuyển tiếp đối với sản phẩm đăng ký phê duyệt mẫu mới, và áp dụng sau 31 tháng chuyển tiếp đối với sản phẩm đã phê duyệt mẫu từ trước. Các nước Thành viên WTO có 60 ngày kể từ ngày thông báo để tham gia đóng góp ý kiến.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:

[https://members.wto.org/crnattachments/2024/TBT/CHN/24\\_04947\\_00\\_x.pdf](https://members.wto.org/crnattachments/2024/TBT/CHN/24_04947_00_x.pdf)

Mã thông báo G/TBT/N/CHN/1881.

## Đề xuất sửa đổi "Quy định về kiểm tra sản phẩm vệ sinh nhập khẩu" của Hàn Quốc



Ngày 02/8/2024, Hàn Quốc thông báo cho các nước Thành viên WTO về đề xuất sửa đổi "Quy định về kiểm tra sản phẩm vệ sinh nhập khẩu" do Bộ An toàn Thực phẩm và Dược phẩm xây dựng.

Dự thảo đề xuất các sửa đổi đối với "Quy định về Kiểm tra sản phẩm vệ sinh nhập khẩu" nhằm làm rõ các tài liệu phải nộp để khai báo nhập khẩu hàng hóa trả lại và sản phẩm vệ sinh cho mục đích nghiên cứu & phát triển và thiết lập quy trình chuyển đổi mục đích sử dụng của các sản phẩm vệ sinh không tuân thủ.

Hàn Quốc chưa xác định thời gian dự kiến ban hành và có hiệu lực của dự thảo. Các nước Thành viên WTO có 60 ngày kể từ ngày thông báo để tham gia đóng góp ý kiến.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:

[https://members.wto.org/crnattachments/2024/TBT/KOR/24\\_04932\\_00\\_x.pdf](https://members.wto.org/crnattachments/2024/TBT/KOR/24_04932_00_x.pdf)

Mã thông báo G/TBT/N/KOR/1221.

## Dự thảo Luật An toàn Sản phẩm của Ả-rập Xê-út



Ngày 07/8/2024, Ả-rập Xê-út thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc ban hành dự thảo Luật An toàn Sản phẩm do Cơ quan Tiêu chuẩn, Đo lường và Chất lượng Xê-út chủ trì soạn thảo.

Các quy định của Luật mới sẽ được áp dụng cho tất cả các sản phẩm, bao gồm các sản phẩm được giao dịch thông qua phương tiện điện tử, ngoại trừ các sản phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Cơ quan Thực phẩm và Dược phẩm Xê-út.

Ả-rập Xê-út chưa xác định thời gian dự kiến ban hành, dự thảo dự kiến có hiệu lực sau 90 ngày kể từ ngày đăng tải trên Công báo Ả-rập Xê-út. Các nước Thành viên WTO có 30 ngày kể từ ngày thông báo để tham gia đóng góp ý kiến.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:

[https://members.wto.org/crnattachments/2024/TBT/SAU/24\\_05028\\_00\\_x.pdf](https://members.wto.org/crnattachments/2024/TBT/SAU/24_05028_00_x.pdf)

Mã thông báo G/TBT/N/SAU/1341.



## DANH MỤC QUY CHUẨN KỸ THUẬT, TIÊU CHUẨN VIỆT NAM MỚI BAN HÀNH

Stt	Loại văn bản/ Số hiệu	Trích yếu nội dung	Ngày ban hành	Nội dung chi tiết
1	Thông tư số 06/2024/TT-BXD của Bộ Xây dựng	Thông tư số 06/2024/TT-BXD ngày 01/8/2024 của Bộ Xây dựng ban hành QCVN 10:2024/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng công trình đảm bảo tiếp cận sử dụng.	01/8/2024	<a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Xay-dung-Do-thi/Thong-tu-06-2024-TT-BXD-Quy-chuan-Xay-dung-cong-trinh-dam-bao-tiep-can-su-dung-QCVN-10-2024-BXD-620671.aspx">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Xay-dung-Do-thi/Thong-tu-06-2024-TT-BXD-Quy-chuan-Xay-dung-cong-trinh-dam-bao-tiep-can-su-dung-QCVN-10-2024-BXD-620671.aspx</a>

## DANH MỤC CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT LIÊN QUAN TỚI TBT MỚI BAN HÀNH

Stt	Loại văn bản/ Số hiệu	Trích yếu nội dung	Ngày ban hành	Nội dung chi tiết
1	Kế hoạch số 2745/KH-UBND ngày 01/8/2024 của UBND Kon Tum	Kế hoạch triển khai thực hiện đề án "Nâng cao hiệu quả thực thi hiệp định về áp dụng các biện pháp vệ sinh dịch tễ và kiểm dịch động vật (SPS) của tổ chức thương mại thế giới và cam kết SPS trong khuôn khổ các hiệp định thương mại tự do" trên địa bàn tỉnh Kon Tum.	01/8/2024	<a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Linh-vuc-khac/Ke-hoach-2745-KH-UBND-2024-thuc-thi-Hiep-dinh-ap-dung-bien-phap-ve-sinh-dich-te-Kon-Tum-619709.aspx">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Linh-vuc-khac/Ke-hoach-2745-KH-UBND-2024-thuc-thi-Hiep-dinh-ap-dung-bien-phap-ve-sinh-dich-te-Kon-Tum-619709.aspx</a>
2	Quyết định số 2785/QĐ-UBND của UBND tỉnh Bình Định	Quyết định 2785/QĐ-UBND năm 2024 công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước, Kinh doanh khí, Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương tỉnh Bình Định.	02/8/2024	<a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Quyết-dinh-2785-QĐ-UBND-2024-cong-bo-thu-tuc-hanh-chinh-Luu-thong-hang-hoa-So-Cong-Thuong-Binh-Dinh-620030.aspx">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Quyết-dinh-2785-QĐ-UBND-2024-cong-bo-thu-tuc-hanh-chinh-Luu-thong-hang-hoa-So-Cong-Thuong-Binh-Dinh-620030.aspx</a>

### Các yêu cầu về đóng gói đối với các sản phẩm nông sản ăn được của Trung Quốc

Tại phiên họp của Ủy ban TBT tháng 11/2023, Philippines và Ấn Độ đã nêu quan ngại thương mại đối với các yêu cầu về đóng gói đối với sản phẩm nông sản ăn được của Trung Quốc.

Các yêu cầu này được Trung Quốc thông báo cho Ủy ban TBT vào ngày 03/02/2023 tại mã thông báo G/TBT/N/CHN/1715 với tiêu đề là Dự thảo Tiêu chuẩn Quốc gia Trung Quốc về yêu cầu hạn chế đóng gói quá mức đối với các sản phẩm nông sản ăn được của Trung Quốc. Tiêu chuẩn này quy định các yêu cầu hạn chế đóng gói quá mức các sản phẩm nông nghiệp ăn được, bao gồm bốn yêu cầu về tỷ lệ khoảng cách, lớp đóng gói, chi phí đóng gói và tỷ lệ trọng lượng bao bì đối với trái cây, thịt, trứng và thủy sản, đồng thời mô tả các phương pháp phát hiện và quy tắc xác định tương ứng với yêu cầu trên. Tiêu chuẩn này áp dụng cho gói bán hàng nông sản tươi và sống, không áp dụng cho quà tặng hoặc các mặt hàng không bán được.

Đại diện của Phái đoàn Philippines cảm ơn Trung Quốc vì đã thông báo biện pháp này tuy nhiên phía Philippines cũng bày tỏ quan ngại về khả năng gây hạn chế thương mại hơn mức cần thiết của biện pháp và đề nghị phía Trung Quốc cung cấp bản dự thảo quy định bằng tiếng Anh để nghiên cứu nội dung chi tiết của biện pháp.

Ấn Độ bày tỏ quan ngại về Thông báo đầu tiên của Trung Quốc G/TBT/N/CHN/1715 ngày 03 tháng 02 năm 2023 liên quan đến các yêu cầu về Đóng gói đối với Sản phẩm Nông nghiệp ăn được. Ấn Độ nhận thấy các yêu cầu về đóng gói là hạn chế và quá mức cần thiết. Ấn Độ yêu cầu Trung Quốc cung cấp đánh giá khoa học chi tiết để xác định các thông số khác nhau bao gồm: số lớp đóng gói, tỷ lệ giữa các không gian và tỷ lệ trọng lượng, như được quy định trong tiêu chuẩn đề xuất. Hơn nữa, Ấn Độ yêu cầu Trung Quốc đưa ra giải pháp hợp lý để hạn chế chi phí đóng gói ở mức 20% giá bán sản phẩm. Ấn Độ cũng yêu cầu

Trung Quốc nêu rõ mục tiêu cần đạt được thông qua tiêu chuẩn đề xuất và các biện pháp đề xuất giúp hoàn thành mục tiêu như thế nào.

Trung Quốc phản hồi lại các quan ngại như sau: với việc nâng cấp mức tiêu thụ các sản phẩm nông sản tươi ăn được, vấn đề đóng gói quá mức các sản phẩm nông sản tươi ăn được như lớp bao bì quá mức, khoảng trống lớn và chi phí cao dần trở nên phổ biến. Để thúc đẩy sự phát triển xanh của nông nghiệp, tăng cường quản lý toàn bộ chuỗi bao bì hàng hóa quá mức, đồng thời tiêu chuẩn hóa và hướng dẫn việc đóng gói phù hợp và hợp lý các sản phẩm nông nghiệp tươi ăn được, Chính phủ Trung Quốc đã ban hành tiêu chuẩn quốc gia bắt buộc về "Hạn chế quá mức". Đóng gói hàng hóa cho các sản phẩm nông sản tươi ăn được.

### 1. Phạm vi áp dụng:

Tiêu chuẩn này áp dụng cho bao bì bán hàng của các sản phẩm nông nghiệp tươi ăn được như rau (bao gồm cả nấm ăn được), trái cây, thịt gia súc, gia cầm, thủy sản và trứng, không bao gồm bao bì bảo vệ hậu cần và các sản phẩm chức năng như làm mát, điều hòa khí và chống ẩm.

Theo Điều 25 của "Luật Tiêu chuẩn hóa của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa", các sản phẩm và dịch vụ không đáp ứng các tiêu chuẩn bắt buộc sẽ không được sản xuất, bán, nhập khẩu hoặc cung cấp. Vì vậy, việc nhập khẩu nông sản tươi ăn để tiêu thụ trong nước cần phải đáp ứng yêu cầu của tiêu chuẩn quốc gia bắt buộc này.

### 2. Tiêu chí đánh giá:

Các tiêu chí chính của tiêu chuẩn là tỷ lệ rỗng của bao bì, số lớp đóng gói và chi phí đóng gói, bao bì quá mức trong tiêu chuẩn đề cập đến việc đóng gói các sản phẩm nông sản tươi ăn được vượt quá yêu cầu của các chỉ số này. Các tiêu chí kỹ thuật chính bao gồm ba khía cạnh:

Thứ nhất, giới hạn trên của tỷ lệ khoảng trống gói 10% - 25% được đặt cho các sản phẩm nông nghiệp tươi ăn được thuộc các loại khác nhau và chất lượng bao bì bán hàng

khác nhau. Đối với việc bán hàng hóa chỉ có một lớp bao bì, tỷ lệ khoảng trống của bao bì không bị giới hạn.

Thứ hai, quy định rau quả (kể cả nấm ăn được) và trứng không được quá 3 lớp bao bì, trái cây, thịt gia súc, gia cầm và thủy sản không được quá 4 lớp bao bì. Trong quá trình tính toán số lớp đóng gói, lớp phủ lưới/lưới chứa toàn bộ nông sản tươi ăn được, sự kết hợp của hai nguyên liệu và bao bì kết hợp kiểu ngăn kéo được tính là một lớp; Dây bó đơn giản, nhãn, đệm, miếng đệm, bao bì vừa vặn với cơ thể và màng co nhiệt gắn vào bao bì bán hàng không được coi là một lớp. Khi tính toán, bao bì tiếp xúc trực tiếp với nông sản tươi ăn được là lớp thứ nhất, v.v., lớp bao bì ngoài cùng là lớp N, N là số lớp của bao bì.

Thứ ba, tỷ lệ giá thành bao bì và giá bán của hầu hết các loại nông sản tươi ăn được không vượt quá 20%. Đối với dâu tây, anh đào, nguyệt quế, sơn trà, thịt gia súc, gia cầm, thủy sản và trứng có giá bán trên 100 nhân dân tệ, tỷ lệ giới hạn không quá 15%. Chi phí đóng gói ở một mức độ nào đó phản ánh liệu việc đóng gói có quá mức hay không. Theo điều tra về việc đóng gói nông sản tại thị trường Trung Quốc đại lục, một bộ phận nông sản có hiện tượng đóng gói quá mức. Do đó, tiêu chuẩn này giới hạn chi phí đóng gói của các mặt hàng nông sản tươi ăn được nhằm giảm thiểu chất thải và áp lực môi trường do đóng gói quá mức. Bao bì bán hàng tính vào giá thành bao bì bao gồm: vật liệu đóng gói, túi xách, túi lưới/lưới, vỏ lưới, bó, đệm, dụng cụ nhỏ, quà tặng miễn phí là nông sản không tươi ăn được, v.v. Và không bao gồm làm mát, điều tiết khí, độ ẩm và các nguồn cung cấp chức năng giữ tươi khác. Giá vốn bao bì bán hàng là giá hợp đồng bao bì bán hàng. Trường hợp không ký hợp đồng thì lấy giá giao dịch thực tế. Giá bán hàng hóa là giá hợp đồng mua bán hàng hóa. Trường hợp không ký hợp đồng thì lấy giá giao dịch thực tế và là giá cao nhất của lô hàng đó.

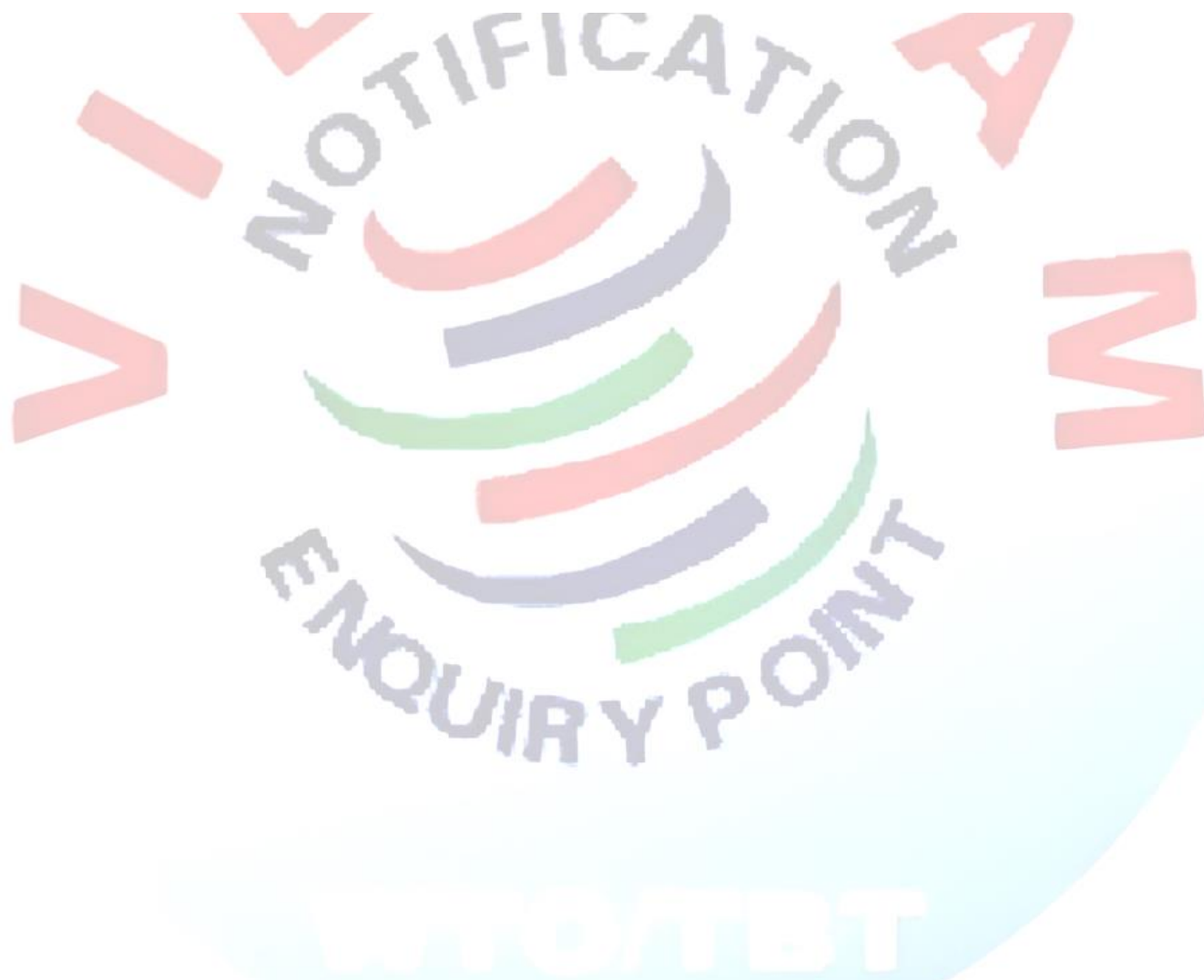
### 3. Điều khoản chuyển tiếp:

Khoảng thời gian chuyển tiếp giữa ngày ban hành và ngày thực hiện tiêu chuẩn quốc gia bắt buộc "Hạn chế đóng gói quá mức hàng hóa đối với các sản phẩm nông sản tươi ăn được" là sáu tháng. Xét rằng sau khi thực hiện, một số nông sản tươi sống được sản xuất, nhập khẩu trước ngày thực hiện sẽ tiếp tục được tiêu thụ, để tránh lãng phí có thể được bán

cho đến hết thời hạn sử dụng. Kể từ ngày thực hiện, bao bì nông sản tươi ăn được không đáp ứng yêu cầu của tiêu chuẩn này sẽ không được phép lưu hành trên thị trường Trung Quốc.

#### 4. Giám sát, quản lý việc thực hiện tiêu chuẩn:

Cơ quan giám sát và quản lý các tiêu chuẩn quốc gia bắt buộc về "Hạn chế đóng gói quá mức hàng hóa đối với các sản phẩm nông sản tươi ăn được" là Cơ quan quản lý nhà nước về quản lý thị trường của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.



### Vấn đề tiêu chuẩn trong giải quyết tranh chấp về TBT của WTO (Phần 05)

Vậy, tại sao việc xác định một tiêu chuẩn quốc tế lại quan trọng trong một số tranh chấp liên quan đến TBT? Theo Điều 2.4 và 5.4 của Hiệp định TBT, các biện pháp TBT phải sử dụng các tiêu chuẩn quốc tế để đảm bảo rằng chúng không trở nên hạn chế thương mại một cách không cần thiết. Theo đó, các điều trên nêu rõ như sau:

"2.4. Khi có các quy chuẩn kỹ thuật và các tiêu chuẩn quốc tế có liên quan hiện hữu hoặc sắp hoàn thành, các Thành viên phải sử dụng chúng hoặc các phần có liên quan của chúng làm cơ sở cho các quy chuẩn kỹ thuật của mình, trừ khi các tiêu chuẩn quốc tế hoặc các phần có liên quan đó là phương tiện không hiệu quả hoặc không phù hợp để thực hiện các mục tiêu hợp pháp theo đuổi, ví dụ như do các yếu tố khí hậu hoặc địa lý cơ bản hoặc các vấn đề công nghệ cơ bản."

"2.5. Bất cứ khi nào một quy chuẩn kỹ thuật được soạn thảo, thông qua hoặc áp dụng cho một trong những mục tiêu hợp pháp được nêu rõ trong đoạn 2 và phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế có liên quan, thì quy định đó phải được coi là không tạo ra trở ngại không cần thiết cho thương mại quốc tế."

Rõ ràng là nghĩa vụ sử dụng các tiêu chuẩn quốc tế được thực hiện nghiêm túc. Trong đó, các thành viên phải sử dụng (trong trường hợp các quy chuẩn kỹ thuật) hoặc phải đảm bảo sử dụng (trong trường hợp các thủ tục đánh giá sự phù hợp) các tiêu chuẩn, hướng dẫn hoặc khuyến nghị quốc tế có liên quan. Tránh các rào cản không cần thiết đối với thương mại là trọng tâm của Hiệp định TBT. Nhưng thực tế là các rào cản "cần thiết" đối với thương mại tồn tại và được phép - và đây là biểu hiện của quyền tối cao của các chính phủ trong việc điều chỉnh (Erik Wijkström và Devin McDaniels, Tiêu chuẩn quốc tế và thỏa thuận TBT của WTO: cải thiện quản trị để điều chỉnh theo quy định, đoạn 2.3).

Về mặt này, trong US-Tuna II (Mexico), thuật ngữ "tiêu chuẩn quốc tế" được tham chiếu đến Hướng dẫn ISO/IEC 2:1991 có nội dung như sau "Tiêu chuẩn được một tổ chức tiêu chuẩn hóa/tiêu chuẩn quốc tế thông qua và công bố". AB nhận thấy rằng để cấu thành một "tiêu chuẩn quốc tế", một tiêu chuẩn phải được một "cơ quan tiêu chuẩn hóa quốc tế"

thông qua cho mục đích của Thỏa thuận TBT (Báo cáo của Cơ quan Phúc thẩm, Hoa Kỳ — Tuna II (Mexico), đoạn 355–356). Theo định nghĩa “cơ quan quốc tế” theo Hiệp định TBT, cơ quan đó phải mở cho các cơ quan có liên quan của ít nhất tất cả các Thành viên. Liên quan đến trường hợp này, Hội đồng kết luận rằng các điều khoản dán nhãn an toàn cho cá heo của Hoa Kỳ không vi phạm Điều 2.4, trong đó yêu cầu phải xây dựng quy chuẩn kỹ thuật trên cơ sở tiêu chuẩn quốc tế có liên quan. Điều đó có nghĩa là Chương trình Bảo tồn Cá heo Quốc tế (AIDCP) là một tiêu chuẩn quốc tế có liên quan theo kết luận của hội đồng.

Cơ quan Phúc thẩm đã đánh giá liệu định nghĩa và chứng nhận an toàn cho cá heo được Thỏa thuận về Chương trình Bảo tồn Cá heo Quốc tế (AIDCP) thông qua có phải là tiêu chuẩn quốc tế có liên quan theo nghĩa của Điều 2.4 của Thỏa thuận TBT hay không. Với các tiêu chí như chúng ta có thể thấy trong phân tích trên về “cơ quan tiêu chuẩn hóa quốc tế”, thì cơ quan Phúc thẩm không đồng ý với kết luận của Ban hội thẩm về vấn đề này và kết luận rằng AIDCP không phải là tiêu chuẩn quốc tế có liên quan theo Điều 2.4 (Báo cáo của Cơ quan Phúc thẩm, US — Tuna II (Mexico), đoạn 353, 359). Đặc biệt, AIDCP không đáp ứng được yêu cầu về “các hoạt động được công nhận trong tiêu chuẩn hóa” và “mở cho các cơ quan có liên quan của ít nhất tất cả các Thành viên”.

Ngược lại, trong EC- Sardines (Peru), EU lập luận rằng Codex Stan 94 đã được Codex thông qua mà không có sự đồng thuận và điều đó không phù hợp với Điều 2.4 của Hiệp định TBT. Do đó, Codex Stan 94 không phải là một tiêu chuẩn quốc tế. Sau đó, Hội đồng thấy rằng “chúng tôi coi đoạn 6.1.1(ii) của Codex Stan 94 là các điều khoản có liên quan của tiêu chuẩn quốc tế” và “bác bỏ lập luận của Cộng đồng Châu Âu rằng đoạn 6.1.1(ii) của Codex Stan 94 không phải là điều khoản có liên quan. Do đó hãy xác nhận phát hiện của chúng tôi rằng Codex Stand 94 là một tiêu chuẩn quốc tế có liên quan” (Báo cáo của Hội đồng, EU – Sardine (Peru), đoạn 7.97- 7.99). Thuật ngữ tiêu chuẩn trong Phụ lục 1.2 của Hiệp định TBT như sau: “Ghi chú giải thích: Tiêu chuẩn do cộng đồng tiêu chuẩn hóa quốc tế soạn thảo dựa trên sự đồng thuận. Hiệp định này cũng bao gồm các tài liệu không dựa trên sự đồng thuận”. Theo đó, Hội đồng giải thích “thừa nhận rằng không phải lúc nào cũng đạt được sự đồng thuận và các tiêu chuẩn quốc tế không được thông qua bằng sự đồng thuận nằm trong phạm vi của Hiệp định TBT”. Do đó, nó xác nhận rằng ngay cả khi không được thông qua bằng sự đồng thuận, một tiêu chuẩn quốc tế vẫn có thể là một tiêu chuẩn quốc tế có liên quan. Hơn nữa, EU đã không chứng minh được rằng Codex Stan 94 không được thông qua bằng sự đồng thuận.



Cơ quan Phúc thẩm đã duy trì phán quyết của Hội đồng rằng Codex Stan 94 là “tiêu chuẩn quốc tế có liên quan” theo Điều 2.4 của Hiệp định TBT (báo cáo của AB, EU-Sardine (Peru), đoạn 219-227).

Như đã đề cập ở trên, việc xác định một tiêu chuẩn có phải là tiêu chuẩn quốc tế hay không là rất quan trọng vì theo Điều 2.4 và 2.5 của Hiệp định TBT, một quy định kỹ thuật sẽ được coi là không tạo ra trở ngại không cần thiết đối với thương mại và tuân thủ Hiệp định TBT nếu nó được xây dựng và thông qua theo tiêu chuẩn quốc tế có liên quan. Khi một tranh chấp được nêu ra và xem xét theo Điều 2.4 và 2.5 của Hiệp định TBT, Hội đồng và Cơ quan Phúc thẩm sẽ cố gắng xác định xem tiêu chuẩn đó có phải là tiêu chuẩn quốc tế hay tiêu chuẩn quốc tế có liên quan hay không. Theo đó, có thể xác định liệu một quy định kỹ thuật có vi phạm các điều khoản của Hiệp định TBT hay không.

(Còn tiếp)